

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM  
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG**

**BỘ MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI LỚP: 11**

**TUẦN: 24 & 26 /HK2 (Từ 21→ 27 /02/2022 & 07→13/03/2022)**

**GVTH: NGUYỄN THỊ MAU**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC  
CHỦ ĐỀ 7: TRUNG QUỐC**

*(Bài 10)*

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:**

**1. Sách giáo khoa Địa lí lớp 11 chương trình cơ bản:**

*Nội dung 1.* Tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc: Đọc SGK từ trang 86 đến trang 90.

*Nội dung 2.* Kinh tế Trung Quốc: Đọc SGK từ trang 91 đến trang 95.

*Nội dung 3.* Thực hành: Tìm hiểu sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc: Đọc SGK từ trang 96 đến trang 97.

**2. Tập bản đồ Địa lí 11 của NXB Giáo dục:** Sử dụng kết hợp các trang: 24 – 25.

**II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:**

**Nội dung 1.** Tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc: Đọc SGK từ trang 86 đến trang 90.

**I. Vị trí địa lý và lãnh thổ**

- Là nước có diện tích lớn thứ 4 thế giới.
- Nằm ở Đông và Trung Á, tiếp giáp với 14 nước trên lục địa.
- Phía Đông giáp Thái Bình Dương( đường bờ biển dài 9000 km).
- Có 22 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương, có 2 đặc khu hành chính .

**II. Điều kiện tự nhiên**

	<b>Miền Đông</b>	<b>Miền Tây</b>
Đặc điểm tự Nhiên và tài Nguyên thiên Nhiên	-Chiếm khoảng 50% diện tích cả nước. -Địa hình phần lớn là đồng bằng châu thổ màu mỡ. -Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa. -Khoáng sản kim loại màu là chủ yếu.	-Núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen bồn địa. -Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt. -Thượng lưu của các con sông như Hoàng Hà, Trường Giang.. -Tài nguyên: Rừng, đồng cỏ, khoáng sản...
Thuận lợi	-Đồng bằng rộng lớn đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào và khí hậu gió mùa thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. -Tài nguyên khoáng sản phong phú, đặc biệt là kim loại màu.	-Có diện tích rừng, đồng cỏ rộng lớn thuận lợi phát triển lâm nghiệp và chăn nuôi gia súc. -Tài nguyên khoáng sản phong phú như than, sắt, dầu mỏ, đồng, thiếc... -Là nơi bắt nguồn của các con sông nên có tiềm năng thủy điện lớn.

Khó khăn	-Thiên tai lũ lụt, bão nhất là đồng bằng Hoa Nam.	-Địa hình núi cao chiếm diện tích lớn. -Khí hậu khắc nghiệt, nhiều hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn.
----------	---	--

### III. Dân cư và xã hội

- **Dân cư** : Số dân lớn nhất thế giới, đã triệt để áp dụng chính sách dân số, bên cạnh những kết quả đạt được còn dẫn đến mất cân bằng giới tính. Dân cư tập trung ở miền Đông.

=>*Ảnh hưởng kinh tế*: Nguồn lao động dồi dào, có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo ngày càng có chất lượng là tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế- xã hội.

- **Xã hội** ( Học sinh tự học )

**Nội dung 2. Kinh tế Trung Quốc**: Đọc SGK từ trang 91 đến trang 95.

**I. Khái quát** ( Học sinh tự học )

**II. Các ngành kinh tế**

- **Công nghiệp**:

- Phát triển mạnh, một số ngành tăng nhanh, sản lượng đứng đầu thế giới
- Chuyển đổi từ “nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường”.
- Thực hiện chính sách mở cửa, tăng cường trao đổi hàng hóa với thị trường thế giới.
- Là quốc gia khá thành công trong lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài.
- Thực hiện chính sách công nghiệp mới, tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính.
- Các trung tâm công nghiệp lớn đều tập trung ở miền Đông.

- **Nông nghiệp**:

- Một số nông sản có sản lượng đứng hàng đầu.
- Áp dụng nhiều chính sách, cải cách trong nông nghiệp
- Đất đai, tài nguyên nước, khí hậu thuận lợi, nguồn lao động dồi dào

**III.Mối quan hệ Trung Quốc-Việt Nam**

- Mối quan hệ lâu đời, ngày càng phát triển trên nhiều lĩnh vực....
- Phương châm:”Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”.

**Nội dung 3. Thực hành: Tìm hiểu sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc**: Đọc SGK từ trang 96 đến trang 97. ( Học sinh tự học )

## III. BÀI TẬP

### A. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Dựa vào tập bản đồ Địa lí 11 trang 24 và kiến thức đã học, hãy trình bày đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và những thuận lợi, khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế Trung Quốc ở miền Đông?

-*Tự nhiên*:.....

.....

.....

-*Tài nguyên*:.....

.....

.....

=>*Thuận lợi*:.....

=>Khó khăn:.....

**Câu 2: Phân tích đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế?**

-Dân cư:.....

-Ảnh hưởng kinh tế: Nguồn lao động dồi dào.....

**Câu 3: Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 24, hãy:Kể tên các dạng địa hình ở Trung Quốc**

Dạng địa hình	Miền Tây	Miền Đông
Dãy núi		
Cao nguyên, sơn nguyên		
Bồn địa		
Đồng bằng		
Hoang mạc, sa mạc		

**Câu 4: Dựa vào tập bản đồ Địa lí 11 trang 25 và kiến thức đã học, hãy cho biết tại sao ngành công nghiệp và nông nghiệp của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông?**

-Công nghiệp:

.....  
.....  
.....

-Nông nghiệp:

.....  
.....  
.....

**Câu 5. Dựa vào bảng số liệu sau:**

**CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC**

(Đơn vị: %)

Năm	1995	2004	2010	2015
Xuất khẩu	39,3	51,4	53,3	57,6
Nhập khẩu	60,7	48,6	46,9	42,4

- Hãy xác định biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu xuất nhập khẩu của Trung Quốc.
- Nhận xét sự thay đổi trong cơ cấu xuất nhập khẩu của nước này.

**B. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Địa hình miền Tây Trung Quốc có đặc điểm là

- Gồm các dãy núi cao và các đồng bằng rộng lớn
- Gồm các dãy núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa
- Gồm các sơn nguyên đồ sộ và các đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mỡ
- Gồm các dãy núi trung bình và các sơn nguyên đồ sộ

**Câu 2:** Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc năm 2005 chỉ còn 0,6% chủ yếu là do

- Người dân không muốn sinh nhiều con
- Trung Quốc tiến hành chính sách dân số rất triệt để
- Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục
- Bình quân thu nhập theo đầu người còn thấp

**Câu 3.** Trung Quốc **không** áp dụng chính sách, biện pháp nào trong cải cách nông nghiệp

- Giao quyền sử dụng đất cho nông dân.
- Cải tạo, xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi.
- Đưa kĩ thuật mới vào sản xuất, phổ biến giống mới.
- Tăng thuế nông nghiệp.

**Câu 4.** Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính là

- chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và xây dựng.
- chế tạo máy, điện tử, hóa chất, sản xuất ô tô và luyện kim.
- chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và luyện kim.
- chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.

**Câu 5.** Bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp là do

- sản lượng lương thực thấp.
- diện tích đất canh tác chỉ có khoảng 100 triệu ha.
- dân số đông nhất thế giới.
- năng suất cây lương thực thấp.

**Câu 6:** Nhận định nào sau đây **không đúng** khi nói về việc phát triển công nghiệp của Trung Quốc?

- Các nhà máy, xí nghiệp được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện chính sách mở cửa, tăng cường trao đổi hàng hóa với thị trường thế giới.
- Chuyển đổi từ “nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế chỉ huy”.
- Cho phép các công ty, doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư, quản lí sản xuất công nghiệp.

**Câu 7:** Sự phát triển của ngành công nghiệp nào sau đây góp phần quyết định việc Trung Quốc chế tạo thành công tàu vũ trụ?

- A. Điện, luyện kim, cơ khí
- B. Điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất máy móc tự động
- C. Điện tử, luyện kim, cơ khí chính xác
- D. Điện, chế tạo máy, hóa chất

**Câu 8:** Loại gia súc phổ biến nhất ở miền Tây Trung Quốc là

- A. Bò
- B. Trâu
- C. Cừu
- D. Lợn

**Câu 9:** Trung Quốc phát triển các ngành công nghiệp ở nông thôn chủ yếu dựa trên những thế mạnh nào sau đây?

- A. Thị trường tiêu thụ rộng và lao động có trình độ cao tập trung nhiều.
- B. Cơ sở hạ tầng hiện đại, cơ sở vật chất kĩ thuật được đầu tư tốt hơn.
- C. Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và cơ sở hạ tầng hiện đại.
- D. Lực lượng lao động đông và nguồn nguyên vật liệu tại chỗ dồi dào.

**Câu 10:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp ở nông thôn Trung Quốc là

- A. Tạo nhiều việc làm cho người lao động và cung cấp nhiều hàng hóa.
- B. Khai thác nhiều tài nguyên thiên nhiên và tạo mặt hàng xuất khẩu.
- C. Đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và hạn chế việc nhập khẩu.
- D. Góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế và thay đổi bộ mặt nông thôn

**Câu 11:** Cho bảng số liệu:

*Sản lượng một số nông sản của Trung Quốc qua các năm*

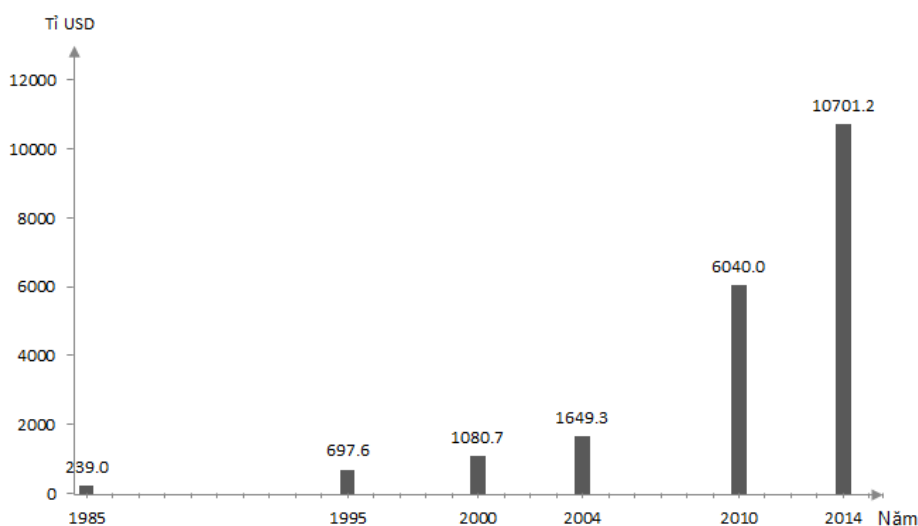
(đơn vị: triệu tấn)

Sản Phẩm \ Năm	1995	2000	2005	2010	2014
Lương thực	418,6	407,3	429,4	498,5	559,3
Lạc	10,2	14,4	14,4	15,7	15,8
Mía	70,2	69,3	87,6	111,5	126,2

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số nông sản của Trung Quốc, giai đoạn 1995 - 2014 là

- A. Biểu đồ miền
- B. Biểu đồ cột ghép
- C. Biểu đồ đường
- D. Biểu đồ tròn

**Câu 12:** Cho biểu đồ:



*Biểu đồ GDP của Trung Quốc qua các năm (tỉ USD)*

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng

- A. GDP của Trung Quốc tăng qua các năm
- B. GDP của Trung Quốc tăng giảm không đều qua các năm
- C. GDP của Trung Quốc tăng qua các giai đoạn, trong đó giai đoạn 2010 – 2014 tăng chậm nhất
- D. GDP của Trung Quốc tăng qua các giai đoạn, trong đó giai đoạn 1995 – 2000 tăng nhanh nhất

**Câu 13:** Cho bảng số liệu:

**GDP CỦA TRUNG QUỐC VÀ THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM**

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	1985	1995	2004	2010	2015
Trung Quốc	239	698	1649	6040	11008
Thế giới	12360	29357	40888	65648	74510

Nhận xét nào sau đây là đúng về tỉ trọng GDP của Trung Quốc và thế giới giai đoạn 1985 – 2015?

- A. Tỉ trọng GDP của Trung Quốc so với thế giới tăng giảm không ổn định
- B. Tỉ trọng GDP của Trung Quốc so với thế giới ngày càng tăng
- C. Tỉ trọng GDP của Trung Quốc so với thế giới có xu hướng giảm
- D. Tỉ trọng GDP của Trung Quốc so với thế giới luôn ổn định

**IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:**

*HS cần xem kỹ lý thuyết SGK trước khi tham khảo phần lý thuyết tóm lược và làm bài tập.*

**V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:**

**A. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Dựa vào tập bản đồ Địa lí 11 trang 24 và kiến thức đã học, hãy trình bày đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và những thuận lợi, khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế Trung Quốc ở miền Đông?

-*Tự nhiên:* Chiếm khoảng 50% diện tích cả nước, địa hình phần lớn là đồng bằng châu thổ màu mỡ, khí hậu cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.

-*Tài nguyên:* Khoáng sản kim loại màu là chủ yếu.

=>*Thuận lợi:* Đồng bằng rộng lớn đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào và khí hậu gió mùa thuận lợi cho nông nghiệp phát triển, tài nguyên khoáng sản phong phú, đặc biệt là kim loại màu

=>*Khó khăn:* Thiên tai lũ lụt, bão nhất là đồng bằng Hoa Nam.

**Câu 2:** Phân tích đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế?

- *Dân cư:* Số dân lớn nhất thế giới, đã triệt để áp dụng chính sách dân số, bên cạnh những kết quả đạt được còn dẫn đến mất cân bằng giới tính. Dân cư tập trung ở miền Đông.

-*Anh hưởng kinh tế:* Nguồn lao động dồi dào, có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo ngày càng có chất lượng là tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế- xã hội.

**Câu 3:** Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 24, hãy: Kể tên các dạng địa hình ở Trung Quốc

Dạng địa hình	Miền Tây	Miền Đông
Dãy núi		Đại Hưng An, Tân Lĩnh,

	<i>Hymalaya, Côn Luân, Thiên Sơn, Nam Sơn,</i>	<i>Thái Hằng Sơn,</i>
<i>Cao nguyên, sơn nguyên</i>	<i>Sơn nguyên Tây Tạng</i>	<i>Cao nguyên Vân Quý, Hoàng Thổ</i>
<i>Bồn địa</i>	<i>Tarim, Dungari, Tuốcphan, Duy Ngô Nhĩ</i>	<i>Tứ Xuyên,</i>
<i>Đồng bằng</i>	<i>Không có</i>	<i>Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam,</i>
<i>Hoang mạc, sa mạc</i>	<i>Hoang mạc: Tacla Macan, Alaxan</i>	<i>Sa mạc: Gobi</i>

**Câu 4:** Dựa vào tập bản đồ Địa lí 11 trang 25 và kiến thức đã học, hãy cho biết tại sao ngành công nghiệp và nông nghiệp của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông?

- Công nghiệp: Các trung tâm công nghiệp lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, .... tập trung ở miền Đông vì nơi đây có nguồn lao động dồi dào có trình độ cao, cơ sở hạ tầng phát triển, thị trường tiêu thụ rộng lớn, giàu nguồn nguyên, vật liệu. Công nghiệp nông thôn được quan tâm phát triển.

- Nông nghiệp: Các ngành trồng trọt tập trung ở đồng bằng miền Đông (phía bắc trồng các loại cây ôn đới như lúa mì, củ cải đường, ... phía nam trồng các cây cận nhiệt như lúa gạo, chè, mía, ...) vì là nơi có đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi và nguồn nước thích hợp, có nguồn nhân công dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 5.** Dựa vào bảng số liệu sau:

**CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC**

(Đơn vị: %)

Năm	1995	2004	2010	2015
Xuất khẩu	39,3	51,4	53,3	57,6
Nhập khẩu	60,7	48,6	46,9	42,4

a. Biểu đồ miền

b. Tỷ trọng xuất khẩu tăng qua các năm (18,3% ), tỷ trọng nhập khẩu giảm qua các năm (18,3% ).

## B. TRẮC NGHIỆM

<b>Câu hỏi</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>Đáp án</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>

*Nếu có thắc mắc HS liên hệ GVBM để được hỗ trợ.*